

# Pregnenolone Acetate

Tên gọi: Pregnenolone Acetate

Xuất hiện: bột màu trắng

**Pregnenolone acetate** là một *hooc môn* nội sinh có trong não và vỏ tuyến thượng thận, là tiền chất của các progesterone, các corticoid, các glucocorticoid, các androgen và estrogen

- **Pregnenolone** còn sinh tổng hợp ra testosterone và các hormone vỏ tuyến thượng thận như cortisol, aldosterone
- Trong ngành công nghiệp dược, pregnenolone được sản xuất từ nguyên liệu dioscin có trong một số cây thuộc họ củ mài như củ mài đắng.

## 1. Công dụng

- - Bổ sung, thay thế, cân bằng nội tiết cho cơ thể nữ giới.
- - Giúp hạn chế sự giảm ham muốn quan hệ tình dục ở nữ giới.
- - Chống oxy hoá, chống lão hoá, chống viêm, chống thấp khớp
- - Tăng cường các chức phận hoạt động của não bộ.
- - Tạo cảm giác dễ chịu, tăng cường nhận thức và sự tỉnh táo. Cải thiện trí nhớ ở tuổi già.
- - Bổ sung **Pregnenolone** giúp cơ thể tự *sản sinh* ra các *hooc môn* bị thiếu hụt như progesterone và estradiol giúp giảm các dấu hiệu mất ngủ, lo âu, khô rát âm đạo...thường gặp ở phụ nữ sau tuổi 35.

**Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:**

**Nguyễn Mạnh Cường**

**Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)**

**Add: Tầng 6, Licogi13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội**

**Hotline: 0987 785 792**

**Email: [cuongnm@ibpharco.com](mailto:cuongnm@ibpharco.com)**

**- Tel: 024 62939301**

**- Web: [www.ibpharco.com](http://www.ibpharco.com)**

# Bình luận

## Bài viết liên quan

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[GRAPE SEED EXTRACT](#)

[Green tea Extract](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Collagen type II](#)

[Green tea Extract](#)

[White willow bark extract](#)

[Blueberry Extract](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Resveratrol](#)

[Sheep Placenta Powder](#)

[Soy isoflavones](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[Collagen type II](#)

[Hyaluronic Acid](#)

[Beta Glucan](#)

[L- glutathione](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

[Aloe vera extract](#)

[Nattokinase](#)

[D-Glucosamin sulfate](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[Rutin 95%](#)

[Beta Glucan](#)

[Alpha Lipoic Acid](#)

[Coenzyme Q10](#)

[L- carnitine fumarate](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

- [32](#)
- [33](#)
- [34](#)
- 35
- [36](#)
- [37](#)
- [38](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)